TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Giới luật và những chuyển hoá trong thực hành Bồ tát đạo

ISSN: 2734-9195 10:22 10/06/2026

Giới luật chính là chiếc thuyền đưa hành giả vượt qua dòng sông mê lầm, đồng thời là ngọn đèn soi sáng con đường phụng sự chúng sinh.

Tác giả: Giảng viên **Nguyễn Thanh Huy**
Trường Đại học Khánh Hòa

Trong toàn bộ giáo pháp của đức Phật, **giới luật** luôn được xem là nền tảng căn bản của đời sống tu học. Nếu định là sự an trú của tâm và tuệ là ánh sáng soi chiếu chân lý, thì giới chính là mảnh đất đầu tiên để mọi công đức được sinh khởi và trưởng thành. Không có giới, đời sống tâm linh dễ rơi vào buông lung; không có giới, định và tuệ khó có điều kiện phát triển một cách bền vững.

Đối với người thực hành Bồ tát đạo, giới luật không chỉ mang ý nghĩa phòng hộ thân tâm hay ngăn ngừa các hành vi bất thiện, mà còn trở thành động lực chuyển hóa nội tâm và mở rộng lòng từ bi đối với muôn loài. Từ góc nhìn ấy, giới luật không đơn thuần là những quy định mang tính ràng buộc, mà là con đường đưa hành giả từ sự hoàn thiện bản thân đến sự dấn thân phụng sự tha nhân. Chính trong quá trình thực hành ấy, những chuyển hóa sâu sắc về nhận thức, đạo đức và tâm linh được hình thành.

Giới luật trong giáo lý nhà Phật

Trong Phật giáo, giới (Śīla) được hiểu là những nguyên tắc đạo đức nhằm hướng dẫn con người sống thiện lành, tránh xa các hành vi gây tổn hại cho bản thân và người khác. Đức Phật dạy rằng giới là nền tảng của mọi công đức, là chiếc bè đưa con người vượt qua những bất an, khổ đau của đời sống.

Đối với hàng cư sĩ, năm giới căn bản gồm: không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối và không sử dụng các chất gây say nghiện. Đối với hàng xuất gia, giới luật được quy định chặt chẽ hơn nhằm xây dựng đời sống thanh tịnh và hòa hợp trong Tăng đoàn.

Tuy nhiên, tinh thần cốt lõi của giới luật không nằm ở sự cưỡng ép hay hình thức tuân thủ bên ngoài, mà ở khả năng chuyển hóa nội tâm. Người giữ giới không phải vì sợ hãi hình phạt, mà vì hiểu rõ luật nhân quả và ý thức được hậu quả của những hành động bất thiện. Khi giới được thực hành bằng trí tuệ, nó trở thành sự tự nguyện chuyển hóa chứ không phải một áp lực từ bên ngoài.

Trong kinh điển Đại thừa, giới luật về Bố tát giới, không chỉ tránh làm điều ác mà còn tích cực thực hành mọi điều thiện, đồng thời phát tâm cứu giúp tất cả chúng sinh. Vì vậy, giới luật trong Bồ tát đạo mang tính chủ động và nhập thế sâu sắc.

Những chuyển hóa trong thực hành Bồ tát đạo

Chuyển hóa từ vị kỷ sang vị tha

Một trong những chuyển hóa quan trọng nhất của người thực hành Bồ tát đạo là sự vượt thoát khỏi cái tôi ích kỷ. Khi giữ giới không sát sinh, hành giả học cách tôn trọng sự sống; khi giữ giới không trộm cắp, hành giả học cách tôn trọng tài sản và quyền lợi của người khác; khi giữ giới không nói dối, hành giả xây dựng lòng chân thật và niềm tin trong các mối quan hệ.

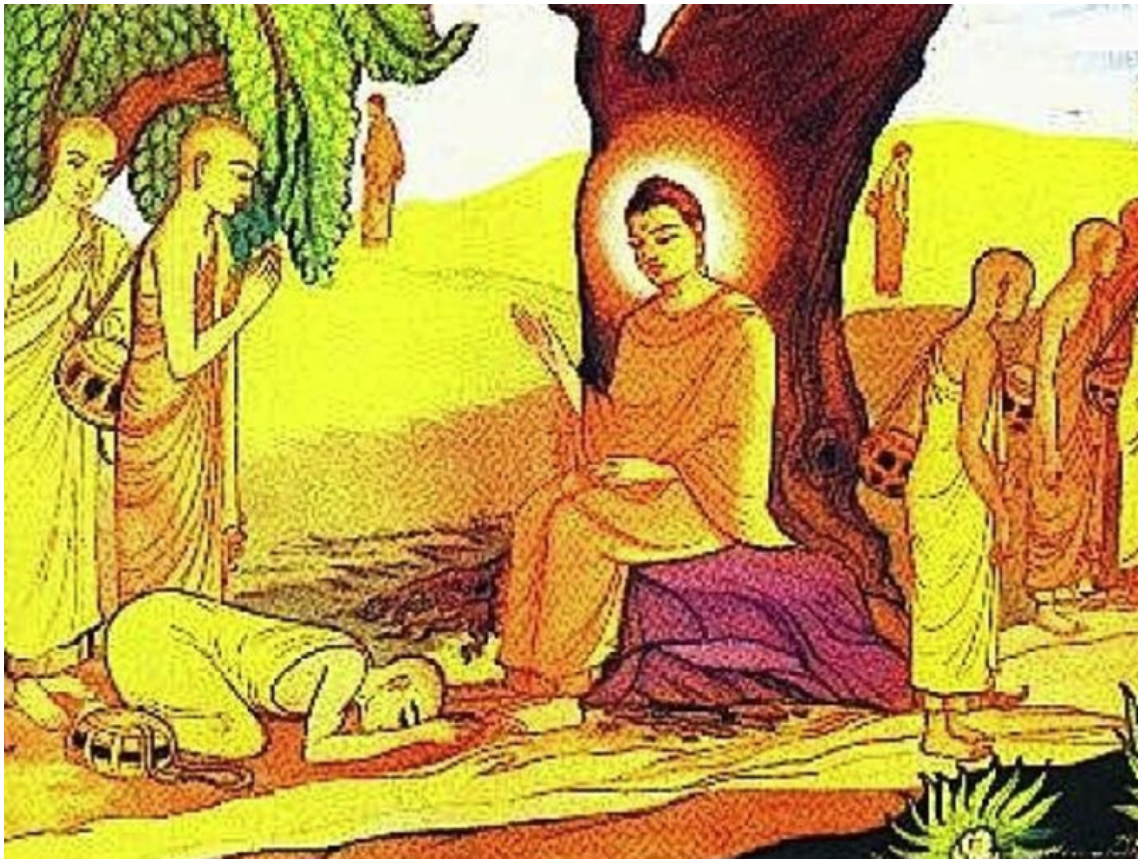
Qua từng hành động nhỏ trong đời sống thường nhật, tâm thức dần chuyển từ việc chỉ nghĩ đến lợi ích cá nhân sang quan tâm đến hạnh phúc của cộng đồng. Lòng từ bi không còn là một khái niệm trừu tượng mà trở thành phẩm chất sống động trong từng suy nghĩ, lời nói và việc làm.

Chuyển hóa từ phiền não sang an lạc

Giới luật đóng vai trò như một hàng rào bảo vệ tâm thức trước những tác động của tham, sân và si. Khi biết dừng lại trước những ham muốn bất thiện, con người tránh được nhiều nguyên nhân dẫn đến khổ đau.

Người giữ giới lâu ngày sẽ nhận thấy tâm mình trở nên nhẹ nhàng và ổn định hơn. Sự hối hận giảm dần, lòng tự trọng được nuôi dưỡng và nội tâm ngày càng an tịnh. Đây chính là điều kiện thuận lợi để phát triển thiền định và trí tuệ.

Trong thực hành Bồ tát đạo, sự an lạc ấy không chỉ dành cho riêng mình mà còn lan tỏa đến những người xung quanh. Một người sống chân thật, từ bi và có trách nhiệm sẽ góp phần tạo nên sự bình an cho gia đình và xã hội.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh hoạ (sưu tầm).

Chuyển hóa từ nhận thức hạn hẹp đến trí tuệ rộng lớn

Giới luật không chỉ điều chỉnh hành vi mà còn giúp con người thay đổi cách nhìn về cuộc sống. Khi thực hành giới với chính niệm, hành giả dần nhận ra mối liên hệ mật thiết giữa bản thân và mọi người xung quanh.

Tinh thần Bồ tát đạo giúp người tu học hiểu rằng hạnh phúc của cá nhân không thể tách rời hạnh phúc của cộng đồng. Từ nhận thức ấy, lòng bao dung được mở rộng, sự phân biệt giữa mình và người dần được tháo gỡ.

Trí tuệ phát sinh từ giới luật không phải là tri thức đơn thuần, mà là khả năng thấy rõ bản chất vô thường, duyên khởi của các pháp. Chính trí tuệ ấy giúp hành giả đối diện với những biến động của cuộc đời bằng tâm bình thản và sáng suốt.

Chuyển hóa từ tự độ đến độ tha

Tinh thần đặc sắc của Bồ tát đạo là sự kết hợp hài hòa giữa tự lợi và lợi tha. Người thực hành giới luật trước hết nhằm thanh lọc thân tâm của chính mình, nhưng không dừng lại ở đó. Khi đã có sự ổn định nội tâm, họ tiếp tục đem năng lượng từ bi và hiểu biết để giúp đỡ người khác.

Giới luật vì thế trở thành nền tảng cho các hoạt động phụng sự xã hội. Từ việc chia sẻ vật chất, hỗ trợ người khó khăn đến việc lan tỏa các giá trị đạo đức và nhân văn, tất cả đều là biểu hiện cụ thể của tinh thần Bồ tát.

Trong bối cảnh hiện đại, khi con người phải đối mặt với nhiều khủng hoảng về đạo đức và lối sống, việc thực hành giới luật theo tinh thần Bồ tát đạo càng cho thấy ý nghĩa thiết thực. Nó góp phần xây dựng một xã hội nhân ái, trách nhiệm và phát triển bền vững.

Giới luật là nền móng của đời sống Phật giáo và là bước khởi đầu không thể thiếu trên con đường tu tập. Trong thực hành Bồ tát đạo, **giới luật** không chỉ có chức năng ngăn ngừa điều ác mà còn mở ra những chuyển hóa sâu sắc về đạo đức, tâm lý và nhận thức. Từ vị kỷ đến vị tha, từ phiền não đến an lạc, từ vô minh đến trí tuệ và từ tự độ đến độ tha, mỗi bước chuyển hóa đều phản ánh giá trị sống động của giới luật trong đời sống con người.

Có thể nói rằng, giới luật chính là chiếc thuyền đưa hành giả vượt qua dòng sông mê lầm, đồng thời là ngọn đèn soi sáng con đường phụng sự chúng sinh. Khi được thực hành bằng tinh thần **từ bi** và trí tuệ, giới luật không còn là những điều khoản mang tính ràng buộc, mà trở thành nghệ thuật sống, giúp con người hoàn thiện bản thân và góp phần xây dựng một thế giới hòa bình, nhân bản và đầy tình thương yêu.

Tác giả: Giảng viên **Nguyễn Thanh Huy**
Trường Đại học Khánh Hòa